



LILAMA 18.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
LILAMA 18.1 JSC

OFFICE : 9th floor Empire Tower, 26 - 28 HAM NGHI Str. – BEN NGHE Ward – Dist. 1 – HCM City

Tel : 84-8-62843555 - Fax : 84-8-62843777

E-mail: info@lilama18-1.com.vn - Website: www.lilama18-1.com.vn

QUY ĐỊNH
KHEN THƯỞNG, XỬ PHẠT VI PHẠM
TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN
SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP –
PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

(Ban hành theo Quyết định số: 01/2016/QĐ-LLM18.1,
ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18.1)

THÁNG 01 NĂM 2016



LILAMA 18.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
LILAMA 18.1 JSC

OFFICE : 9th floor Empire Tower, 26 - 28 HAM NGHI Str. – BEN NGHE Ward – Dist. 1 – HCM City

Tel : 84-8-62843555 - Fax : 84-8-62843777

E-mail: info@lilama18-1.com.vn - Website: www.lilama18-1.com.vn

QUY ĐỊNH
KHEN THƯỞNG, XỬ PHẠT VI PHẠM
TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN
SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP –
PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

(Ban hành theo Quyết định số: 01/2016/QĐ-LLM18.1,
ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18.1)

THÁNG 01 NĂM 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
LILAMA 18.1 JSC

OFFICE : 9th floor Empire Tower, 26 - 28 HAM NGHI Str. – BEN NGHE Ward – Dist. 1 – HCM City
Tel : 84-8-62843555 - Fax : 84-8-62843777
E-mail: info@lilama18-1.com.vn - Website: www.lilama18-1.com.vn

Số: 01/2016 /QĐ-LLM18.1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành hành Quy định khen thưởng, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực
An toàn sức khỏe nghề nghiệp – phòng chống cháy nổ
Công ty cổ phần Lilama 18.1**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 14 tháng 09 năm 2015;
- Căn cứ thông báo số: 01/TB-KTKT.LLM18.1 ngày 27 tháng 11 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định khen thưởng, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực An toàn sức khỏe nghề nghiệp – phòng chống cháy nổ Công ty cổ phần Lilama 18.1”.

Điều 2: Quy định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Giám đốc, thủ trưởng các Phòng, Ban chức năng và đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Lilama 18.1 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thi hành);
- Công ty cổ phần Lilama 18 (để báo cáo);
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

**GIÁM ĐỐC
HỒ VĂN TOÀN**



LILAMA 18.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

LILAMA 18.1 JSC

OFFICE : 9th floor Empire Tower, 26 - 28 HAM NGHI Str. - BEN NGHE Ward - Dist. 1 - HCM City

Tel : 84-8-62843555 - Fax : 84-8-62843777

E-mail: info@lilama18-1.com.vn. - Website: www.lilama18-1.com.vn

QUY ĐỊNH

Khen thưởng, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực An toàn sức khỏe nghề nghiệp – phòng chống cháy nổ (Ban hành theo Quyết định số:01/2016/QĐ-LLM18.1, Ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Giám đốc Công ty)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định khen thưởng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn sức khỏe nghề nghiệp - phòng chống cháy nổ trong Công ty cổ phần LILAMA 18.1 mục đích:

1. Xây dựng ý thức, tác phong làm việc có tổ chức, kỷ luật; chấp hành quy trình, quy định, biện pháp an toàn sức khỏe nghề nghiệp - phòng chống cháy nổ (ATSKNN-PCCN) trong sản xuất.
2. Ngăn ngừa, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN nhằm đảm bảo an toàn cho con người, máy móc, thiết bị và tài sản của Công ty.
3. Quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi cá nhân, tập thể tham gia hoạt động trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN.
4. Nâng cao hiệu quả công tác ATSKNN - PCCN tại các đơn vị.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các hành vi vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN, hình thức xử phạt, mức phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN; hình thức khen thưởng, mức khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân trong và ngoài Công ty cổ phần Lilama 18.1, có thành tích đóng góp vào hoạt động ngăn ngừa, phòng chống vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN -PCCN, tham gia xử lý, ứng cứu tai nạn lao động và cháy nổ.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng với Công ty cổ phần Lilama 18.1.
2. Các đơn vị sản xuất của Công ty cổ phần Lilama 18.1
3. Những cá nhân, tổ chức là nhà thầu phụ của Công ty cổ phần Lilama 18.1.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và xử phạt vi phạm ATSKNN - PCCN

1. Nguyên tắc khen thưởng và xử phạt vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN là: kịp thời, chính xác, công bằng, minh bạch và đúng thẩm quyền.
2. Tạo sức răn đe đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN.
3. Nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN.

Điều 5. Các hình thức xử phạt

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN, tập thể, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:
 - a) Khiển trách;
 - b) Cảnh cáo toàn Công ty;

c) Phạt tiền.

Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm là mức trung bình của khung tiền phạt tương ứng với hành vi đó được quy định tại Quy định này; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể thấp hơn nhưng không được dưới mức thấp nhất của khung phạt tiền đã được quy định; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể cao hơn nhưng không vượt quá mức cao nhất của khung phạt tiền đã được quy định.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của tập thể, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN còn có thể bị áp dụng hình thức kỷ luật sau đây:

a) Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng; cách chức;

b) Sa thải.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung quy định tại Điểm a và Điểm b khoản 2 Điều này, tập thể, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực ATSKNN - PCCN còn có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khắc phục, sửa chữa đối với các máy, thiết bị không bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh lao động;

b) Buộc kiểm định và đăng ký các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và vệ sinh lao động;

c) Các biện pháp khác được quy định tại Chương II Quy định này.

4. Những trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC ATSKNN - PCCN HÌNH THỨC, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

Mục 1

VI PHẠM VỀ HỒ SƠ

Điều 6. Vi phạm không lập và bổ sung mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên

1. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với đơn vị vi phạm không lập mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên.

2. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với đơn vị vi phạm không bổ sung an toàn viên, vệ sinh viên kịp thời và đầy đủ.

3. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với đơn vị vi phạm không phân định trách nhiệm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

4. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải lập, bổ sung mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên kịp thời và đầy đủ; phân định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động khi vi phạm các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 7. Vi phạm hồ sơ về máy móc, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt

1. Phạt tiền đơn vị không có hồ sơ hoặc hồ sơ không đầy đủ về quản lý máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm có hại; nghiệm thu làm mới, sửa chữa, bảo dưỡng trước khi đưa vào sử dụng:

a) Từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến 3.000.000đ (Ba triệu đồng) khi vi phạm không có 01 đến 03 hồ sơ;

b) Từ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đến 9.000.000đ (Chín triệu đồng) khi vi phạm không có 04 đến 06 hồ sơ;

c) Từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) khi vi phạm không có 07 đến 10 hồ sơ;

d) Từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) khi vi phạm không có 11 hồ sơ trở lên.

2. Phạt tiền đơn vị không có hồ sơ hoặc hồ sơ không đầy đủ, hồ sơ không phù hợp về kiểm định, đăng ký sử dụng các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

a) Từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến 3.000.000đ (Ba triệu đồng) khi vi phạm không có 01

đến 03 hồ sơ;

b) Từ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đến 9.000.000đ (Chín triệu đồng) khi vi phạm không có 04 đến 06 hồ sơ;

c) Từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) khi vi phạm không có 07 đến 10 hồ sơ;

d) Từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) khi vi phạm không có 11 hồ sơ trở lên.

3. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Không có hoặc có nhưng không phù hợp quy trình vận hành an toàn;

b) Không có hoặc có nhưng không phù hợp quy trình xử lý sự cố đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt an toàn lao động.

4. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải bổ sung hồ sơ đầy đủ, phù hợp đối với từng trường hợp khi vi phạm các điểm của khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 8. Vi phạm hồ sơ biện pháp thi công, quy phạm kỹ thuật, hướng dẫn an toàn

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Không có các biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không phù hợp với hạng mục thi công;

b) Không tuân thủ đầy đủ quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;

c) Không hướng dẫn hoặc hướng dẫn không đầy đủ biện pháp an toàn cho người lao động trước khi làm việc.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải lập biện pháp phù hợp từng hạng mục thi công; tuân thủ đầy đủ quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng; hướng dẫn đầy đủ biện pháp an toàn cho người lao động trước khi làm việc khi vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Vi phạm hồ sơ phân tích rủi ro

1. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm không phân tích các mối rủi ro liên quan đến công việc:

a) Làm việc trên cao;

b) Làm việc trong khu vực không gian hạn chế;

c) Làm việc với nguồn điện;

d) An toàn trong cầu chuyển;

e) An toàn trong việc sử dụng giàn giáo;

f) An toàn với hóa chất;

g) An toàn trong gia công và lắp đặt thiết bị cơ khí;

h) An toàn làm việc trong khu vực ảnh hưởng nguồn phóng xạ;

i) An toàn trong công tác chống ăn mòn, thử áp lực và chạy thử.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải thực hiện phân tích các mối rủi ro liên quan khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 10. Vi phạm hồ sơ huấn luyện an toàn lao động

1. Phạt tiền đơn vị không có hồ sơ huấn luyện an toàn lao động lần đầu và huấn luyện theo định kỳ, bản thu hoạch sau khi huấn luyện, tài liệu hướng dẫn.

a) Từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đến 2.000.000đ (Hai triệu đồng), khi vi phạm với từ 01 người đến 10 người lao động;

b) Từ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng), khi vi phạm với từ 11 người đến 50 người lao động;

c) Từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng), khi vi phạm với từ 51 người đến 100 người lao động;

d) Từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), khi vi phạm với từ 101 người đến dưới 500 người lao động;

e) Từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), khi vi phạm với từ 500 người lao động trở lên.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải tổ chức huấn luyện an toàn lao động lần đầu, huấn luyện định kỳ cho người lao động; tập hợp đầy đủ các bài thu hoạch sau huấn luyện và tài liệu hướng dẫn khi vi phạm Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Vi phạm hồ sơ lập biên bản trong lĩnh vực an toàn lao động

1. Phạt tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không có biên bản họp an toàn hàng tuần;
- b) Không có biên bản kiểm tra hàng tuần, hàng ngày về công tác an toàn.

2. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không có biên bản kiểm tra môi trường lao động hàng năm theo quy định (nếu yêu cầu);
- b) Không có sổ ghi nhật ký biên bản kiểm tra an toàn lao động;
- c) Không có sổ ghi kiến nghị của người lao động; hướng giải quyết của người có trách nhiệm, thẩm quyền khắc phục thiếu sót, tồn tại về công tác an toàn vệ sinh lao động.

3. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải thực hiện những phần việc khi vi phạm các điểm của khoản 1 và 2 Điều này, ngay sau thời điểm phát hiện.

Điều 12. Vi phạm khai báo tai nạn lao động

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không thực hiện khai báo;
- b) Không điều tra tai nạn lao động;
- c) Không thống kê tai nạn lao động;
- d) Hồ sơ khai báo, điều tra, thống kê tai nạn lao động không đúng quy định.

2. Biện pháp khắc phục:

a) Thủ trưởng đơn vị phải thực hiện khai báo; tổ chức điều tra, thống kê tai nạn đầy đủ, đúng quy phạm khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này;

b) Thủ trưởng đơn vị phải chi trả cho người lao động các khoản khám chữa bệnh, bảo hiểm trong trường hợp Công ty không thanh toán được với các cơ quan y tế, bảo hiểm khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này;

c) Thủ trưởng đơn vị phải bồi thường cho Công ty một khoản tiền bằng số tiền gây thiệt hại về tài sản mà Công ty không thanh toán được với các cơ quan bảo hiểm khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 13. Vi phạm hồ sơ phòng chống cháy nổ

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không có phương án phòng cháy chữa cháy;
- b) Không thành lập bộ phận phòng cháy chữa cháy;
- c) Không huấn luyện theo định kỳ cho cán bộ phòng cháy chữa cháy;
- d) Không trang bị phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy.
- e) Không có biên bản kiểm tra phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải xây dựng phương án, thành lập bộ phận, huấn luyện theo định kỳ cho cán bộ phòng cháy chữa cháy; trang bị phương tiện kỹ thuật; kiểm tra theo định kỳ phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy và ghi biên bản đầy đủ khi vi phạm các điểm Khoản 1 Điều này.

Điều 14. Vi phạm hồ sơ phòng chống bão lụt

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:
 - a) Không có phương án phòng chống bão lụt;
 - b) Không thành lập bộ phận phòng chống bão lụt;
 - c) Không lập danh sách trang bị phương tiện kỹ thuật phòng chống bão lụt.
2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải xây dựng phương án, thành lập bộ phận phòng chống bão lụt; huấn luyện theo định kỳ cho cán bộ chống bão lụt; trang bị phương tiện kỹ thuật phòng chống bão lụt khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 15. Vi phạm hồ sơ ứng cứu trong trường hợp khẩn cấp

1. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:
 - a) Không có quy trình ứng cứu khẩn cấp: Hòa hoãn, y tế, thời tiết nghiêm trọng, sơ tán khỏi công trường;
 - b) Không đào tạo kiến thức an toàn - vệ sinh lao động, khả năng xử lý sự cố và sơ cứu, cấp cứu của người lao động;
 - c) Không có sơ đồ ứng cứu khẩn cấp, sơ đồ thoát hiểm, số điện thoại để liên hệ trong trường hợp khẩn cấp (cảnh sát, chữa cháy, cứu thương, bệnh viện, bảo vệ, an toàn).
2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải xây dựng quy trình, sơ đồ ứng cứu, thoát hiểm; phải xin số điện thoại của các đơn vị liên quan để liên hệ trong trường hợp khẩn cấp khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 16. Vi phạm hồ sơ kiểm tra định kỳ thiết bị ngoài hiện trường

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:
 - a) Không có hồ sơ kiểm tra định kỳ hàng tháng đối với thiết bị điện, thiết bị cứu hỏa, thiết bị nâng, hạ.
 - b) Không có giải pháp khắc phục hoặc ngừng hoạt động đối với máy, thiết bị có nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc.
 - c) Không có hồ sơ kiểm tra hàng tuần đối với hệ thống giàn giáo được lắp đặt.
2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải lập hồ sơ kiểm tra định kỳ hàng tháng đối với thiết bị khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 17. Vi phạm hồ sơ bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động

1. Phạt tiền các đơn vị có một trong những hành vi: Không tổ chức khám bệnh định kỳ cho người lao động hoặc khám sức khỏe định kỳ không đủ số lượng lao động; không điều trị hoặc khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ sức khỏe riêng biệt cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp; không phân loại lao động theo danh mục nghề, công việc nặng nhọc, làm việc trên cao, nguy hiểm theo một trong các mức như sau:
 - a) Từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đến 2.000.000đ (Hai triệu đồng), khi vi phạm với từ 01 người đến 10 người lao động;
 - b) Từ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng), khi vi phạm với từ 11 người đến 50 người lao động;
 - c) Từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng), khi vi phạm với từ 51 người đến 100 người lao động;
 - d) Từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), khi vi phạm với từ 101 người đến dưới 500 người lao động;
2. Biện pháp khắc phục:
 - a) Thủ trưởng đơn vị phải tiến hành tổ chức huấn luyện, hướng dẫn về biện pháp an toàn, những khả năng tai nạn lao động và tổ chức khám sức khỏe, điều trị, lập hồ sơ sức khỏe cho người lao động khi vi phạm các quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Thủ trưởng đơn vị phải bồi hoàn khoản bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động được quy định thành tiền theo thời giá hiện hành khi vi phạm Khoản 1 Điều này.

Điều 18. Vi phạm hồ sơ nhân viên phục vụ nhà bếp, nhà ăn

1. Phạt tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) / 01 vi phạm / 01 nhân viên, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không được đào tạo về an toàn vệ sinh thực phẩm hàng năm;
- b) Không khám sức khỏe định kỳ;
- c) Không lập sổ theo dõi lưu mẫu thức ăn.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải đào tạo về an toàn vệ sinh thực phẩm hàng năm, khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên phục vụ nhà bếp, nhà ăn; lập sổ lưu mẫu thức ăn khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Mục 2

VI PHẠM SỬ DỤNG CÁN BỘ AN TOÀN

Điều 19. Vi phạm sử dụng cán bộ an toàn lao động

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Cơ cấu cán bộ an toàn lao động không hợp lý với số lượng lao động, quy mô hoạt động của đơn vị;
- b) Sử dụng cán bộ an toàn lao động không đúng tiêu chuẩn theo quy định;
- c) Hạn chế quyền hạn của cán bộ an toàn lao động theo quy định;
- d) Trả lương cho cán bộ an toàn lao động không đúng theo quy định.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải bố trí cán bộ an toàn lao động hợp lý, đúng tiêu chuẩn; Trao đủ quyền hạn và thực hiện chế độ tiền lương theo quy định cho cán bộ làm công tác an toàn lao động khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Mục 3

VI PHẠM NGOÀI HIỆN TRƯỜNG

Điều 20. Vi phạm trang bị bảo hộ lao động đối với người lao động

1. Phạt cảnh cáo đối với người lao động vi phạm lần đầu có một trong những vi phạm không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích các phương tiện bảo hộ lao động mà người sử dụng lao động đã trang bị:

- a) Quần hoặc áo bảo hộ lao động;
- b) Áo phản quang;
- c) Nón bảo hộ lao động;
- d) Giày, ủng bảo hộ lao động;
- e) Găng tay bảo hộ lao động;
- f) Kính bảo hộ lao động;
- g) Dây an toàn;
- h) Khẩu trang hoặc thiết bị phòng độc;
- i) Các trang bị bảo hộ lao động khác.

2. Phạt tiền từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 1.000.000đ (Một triệu đồng) đối với người lao động vi phạm lần thứ hai trở đi hoặc có từ hai vi phạm trở lên không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích các phương tiện bảo hộ lao động quy định tại Khoản 1 Điều này, mà người sử dụng lao động đã trang bị.

Điều 20. Vi phạm trang bị bảo hộ lao động đối với các đơn vị

1. Phạt tiền từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với các đơn

vị không trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động.

2. Phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm không cung cấp đầy đủ hoặc cung cấp nhưng không đạt tiêu chuẩn chất lượng, quy cách các trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

3. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải trang bị các phương tiện kỹ thuật, y tế, bảo vệ cá nhân theo quy định cho người lao động khi vi phạm các quy định tại điểm của khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 21. Vi phạm những quy định về bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Không thực hiện các quy định về các biện pháp phòng độc, khử trùng, vệ sinh cá nhân cho người lao động làm công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại;

b) Không đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc có yếu tố độc hại theo quy định;

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải bồi hoàn khoản bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động được quy định thành tiền theo thời giá hiện hành khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 22. Vi phạm những quy định về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Không thực hiện những quy định về giải quyết, bố trí công việc phù hợp với sức khỏe người lao động bị bệnh nghề nghiệp hoặc bị tai nạn lao động theo kết luận của Hội đồng Giám định y khoa;

b) Không thanh toán các khoản chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị xong cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp;

c) Không thực hiện việc trợ cấp, bồi thường cho người lao động khi họ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các trường hợp quy định của Bộ luật Lao động.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải hoàn trả những thiệt hại cho người lao động khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 23. Vi phạm an toàn giàn giáo

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Lắp giàn giáo sai với quy cách;

b) Lắp giàn giáo chưa hoàn chỉnh đã sử dụng;

c) Giàn giáo chưa có thẻ kiểm tra cho phép sử dụng;

d) Tự sửa đổi giàn giáo khi không được phép;

e) Giàn giáo lắp đặt không đảm bảo an toàn vẫn sử dụng.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải chấn chỉnh những thiếu sót khi vi phạm quy định tại các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 24. Vi phạm an toàn khi làm việc trên cao

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Khi làm việc ở độ cao trên 02m không bố trí sàn thao tác có lan can an toàn hoặc lưới bảo vệ;

b) Khi làm việc ở độ cao dưới 02m, phía dưới chỗ làm việc có các chướng ngại vật nguy hiểm, không bố trí sàn thao tác có lan can an toàn hoặc lưới bảo vệ.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục những thiếu sót khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 25. Vi phạm quy trình không gian hạn chế

1. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không đào tạo người lao động làm việc trong khu vực không gian hạn chế;
- b) Không thực hiện kiểm tra đo khí;
- c) Không trang bị các biển báo để nhận dạng khu vực không gian hạn chế;
- d) Không trang bị quạt thông gió;
- e) Không thực hiện việc phân công người canh chừng;
- f) Không áp dụng giấy phép làm việc trong không gian hạn chế.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục ngay những thiếu sót khi vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 26. Vi phạm nội quy công trường và biển báo an toàn lao động:

- 1. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không có nội quy công trường;
- b) Không có biển báo an toàn lao động, biển hiệu, barie, rào chắn nơi nguy hiểm.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục ngay những thiếu sót khi vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 27. Vi phạm an toàn hệ thống điện trên công trường

- 1. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không có sơ đồ mạng điện thi công;
- b) Không có cầu dao điện (hoặc át tô mát) chung và phân đoạn;
- c) Thiết bị đóng cắt điện không đặt trong hộp kín, đặt nơi khô ráo, an toàn, thuận tiện thao tác và xử lý sự cố;

- d) Tủ điện phân phối nhỏ 220 vôn không trang bị át tô mát chống giật (ELCB);

- e) Tủ điện phân phối nhỏ 220 vôn không có dây nối đất;

- f) Không trang bị hoặc trang bị thiếu ổ cắm, phích cắm công nghiệp;

- g) Không trang bị hoặc trang bị không đạt yêu cầu các phích cắm công nghiệp cho dụng cụ cầm tay;

- h) Dây dẫn điện phục vụ thi công không treo hoặc chôn sâu đúng quy cách an toàn.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục ngay những thiếu sót khi vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 28. Vi phạm an toàn phòng chống cháy nổ

- 1. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy, các tiêu lệnh tại khu vực thi công, văn phòng, nhà kho;

- b) Sử dụng các thiết bị phòng cháy chữa cháy đã quá thời hạn;

- c) Sử dụng các tiêu lệnh rách, nát; thông tin trên tiêu lệnh không đầy đủ, rõ ràng.

2. Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với đơn vị vi phạm không có hệ thống chống sét hoặc có nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn cho công trình, cầu tháp, vận thăng.

3. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục ngay những thiếu sót khi vi phạm những điểm của khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 29. Vi phạm an toàn khu vực thi công trên mặt nước hoặc gần nước

- 1. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không bố trí lan can đảm bảo an toàn khu vực thi công;

- b) Mặt sàn thao tác phải có phao cứu sinh;

- c) Mặt sàn thao tác phải có hệ thống đèn chiếu sáng đầy đủ khi làm việc vào ban đêm.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục ngay những thiếu sót khi vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 30. Vi phạm an toàn máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt (máy cắt, máy đập, máy lốc tôn, thiết bị chịu áp lực...)

1. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Không có hướng dẫn vận hành tại nơi đặt máy móc, thiết bị;
- b) Sử dụng máy móc, thiết bị chưa kiểm định hoặc giấy phép kiểm định quá thời hạn;
- c) Sử dụng người vận hành chưa có văn bằng, chứng chỉ vận hành máy móc, thiết bị.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục ngay những vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 31. Vi phạm an toàn sử dụng máy và thiết bị nâng

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Tải trọng hàng hóa lớn hơn tải trọng cho phép của thiết bị;
- b) Cáp thép không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật;
- c) Hệ thống tời, phanh, pu li dẫn hướng, móc cầu không đảm bảo làm việc an toàn;
- d) Đường chạy không đảm bảo kỹ thuật;
- e) Trong lúc di chuyển không có tín hiệu hoặc không có người theo dõi an toàn;
- f) Vận chuyển hàng, thiết bị không chằng buộc;
- g) Khi cầu không có dây lèo, thợ xi nhan;
- h) Không biển báo cho người vận hàng thiết bị;
- i) Lên xuống không đảm bảo các yêu cầu về an toàn;
- j) Để người đứng, ngồi, đu bám trên phương tiện.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải đình chỉ công việc ngay sau khi phát hiện và chỉ được phép làm việc trở lại khi vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này được khắc phục.

Điều 32. Vi phạm an toàn sử dụng phương tiện vận chuyển người

1. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Sử dụng phương tiện vận chuyển không có giấy kiểm định hoặc giấy kiểm định không còn giá trị;

- b) Sử dụng người vận hành phương tiện không có văn bằng, chứng chỉ hành nghề;
- c) Vận chuyển số người vượt mức giới hạn cho phép.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải đình chỉ công việc ngay sau khi phát hiện và chỉ được phép làm việc trở lại khi vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này được khắc phục.

Điều 33. Vi phạm an toàn trong công tác hàn, cắt

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

- a) Bố trí, sử dụng người lao động không đúng công việc chuyên môn;
- b) Thợ hàn hơi, hàn điện và người phụ hàn không được trang bị mo hàn, găng tay da hoặc tấm chắn có kính hàn phù hợp;
- c) Hàn trên cao không có biện pháp chống cháy, biện pháp bảo đảm an toàn cho người làm việc, đi lại phía dưới;
- d) Dây mát (cực âm) của máy hàn, trạm hàn nối không đúng quy định;
- e) Máy hàn, trạm hàn không được nối đất;
- f) Khu vực hàn, cắt không trang bị bình cứu hỏa;
- g) Khoảng cách bình gas và bình ôxy không đúng quy định an toàn;

h) Không tuân thủ khoảng cách an toàn từ nơi hàn đến máy móc, thiết bị, vật tư.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải đình chỉ công việc ngay sau khi phát hiện và chỉ được phép làm việc trở lại khi vi phạm những điểm của Khoản 1 Điều này được khắc phục.

Điều 34. Vi phạm bảo quản và sử dụng máy móc, thiết bị thi công

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Máy móc, thiết bị thi công không được bảo quản;

Không có các phương tiện che chắn các bộ phận dễ gây nguy hiểm của máy, thiết bị; không có bảng chỉ dẫn về an toàn lao động ở những nơi làm việc, nơi đặt máy, thiết bị, nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại theo quy định;

b) Máy móc, thiết bị thi công hư hỏng không được sửa chữa, bảo dưỡng hoặc không có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng;

c) Máy móc, thiết bị thi công không sử dụng không trả hoặc không có kế hoạch trả về Công ty.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải bảo quản, sửa chữa, bảo dưỡng hoặc trả về Công ty tùy theo các lỗi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 35. Vi phạm quy định về sắp xếp vật tư, vật liệu, vệ sinh trên công trường

1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Không sắp xếp vật tư, vật liệu gọn gàng, đúng quy trình và quy định;

b) Không có rào chắn; đặt biển báo; bố trí người cảnh giới khi vận chuyển vật liệu, vật tư, chất thải từ trên cao xuống;

c) Vệ sinh công trường không sạch sẽ;

d) Vật liệu thải không thu gọn hoặc thu gọn không đúng nơi quy định;

e) Không hoàn trả kịp thời mặt bằng thi công;

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải đình chỉ công việc ngay sau khi phát hiện và chỉ được phép làm việc trở lại khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này được khắc phục.

Điều 36. Vi phạm quy định y tế công trường

1. Phạt tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:

a) Không tuyển dụng cán bộ y tế theo quy định hoặc hợp đồng chăm sóc sức khỏe với một trong các cơ quan y tế địa phương;

b) Không bố trí tủ thuốc sơ cấp cứu tại văn phòng công trường;

c) Không có sổ theo dõi cấp phát thuốc sơ cấp cứu người bị nạn;

d) Không có dụng cụ, phương tiện phục vụ sơ cứu người bị nạn;

e) Không trang bị đầy đủ các phương tiện kỹ thuật, y tế và trang bị bảo hộ lao động thích hợp để bảo đảm ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, tai nạn ở những nơi làm việc;

f) Không phun thuốc dập dịch bệnh hoặc phun thuốc nhưng không đủ liều lượng tại những khu vực có dịch bệnh xảy ra;

g) Không có hệ thống thoát nước hoặc có nhưng không đảm bảo tiêu thoát kịp thời trên công trường, văn phòng, kho bãi, v.v....;

h) Không lưu hồ sơ tổ chức ăn uống bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe người lao động.

2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục ngay những thiếu sót khi vi phạm các điểm của Khoản 1 Điều này.

Điều 37. Vi phạm để xảy ra tai nạn trên công trường

1. Kỷ luật cách chức: Thủ trưởng đơn vị, cán bộ kỹ thuật giám sát thi công, cán bộ phụ trách an toàn, tổ trưởng sản xuất nếu xảy ra một trong những vi phạm sau:

- a) Tai nạn lao động chết người trên công trường;
 - b) Tai nạn lao động trên đường đi và về của người lao động, lỗi do đơn vị vận chuyển;
 - c) Tai nạn lao động gây thương tích mất sức lao động trên 50% (Kết quả của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền), từ 02 người trở lên trong một năm;
 - d) Gây tổn thất về tài sản trên 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng)/vụ tai nạn.
2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm:
- a) Thanh toán mọi chi phí điều trị, mai táng cho người lao động bị tai nạn;
 - b) Bồi thường cho bản thân và gia đình người lao động bị tai nạn theo những quy định hiện hành của Nhà nước;
 - c) Bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty, phần chênh lệch giữa tổng thiệt hại và cơ quan bảo hiểm thanh toán.

Mục 4

VI PHẠM VỀ NHÀ ĂN, BẾP ĂN VÀ NHÀ Ở

Điều 38. Vi phạm quy định nhà ăn, nhà bếp

- 1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:
 - a) Nước sinh hoạt phục vụ nấu ăn và đun uống không đảm bảo yêu cầu;
 - b) Nhà bếp, nhà ăn, không gian xung quanh không đảm bảo vệ sinh, an toàn cháy nổ;
 - c) Nhà bếp không trang bị bình cứu hỏa hoặc trang bị nhưng quá hạn sử dụng;
 - d) Sàn nhà bếp bị bong tróc, bụi bặm; Không gian không ngăn nắp, gọn gàng;
 - e) Dụng cụ phục vụ nhà bếp, phục vụ ăn uống không đảm bảo hợp vệ sinh;
 - f) Thực phẩm sử dụng không có xuất xứ, nguồn gốc hoặc có nhưng không rõ ràng;
 - g) Thực phẩm sử dụng đã quá hạn ghi trên bao bì;
 - h) Thực phẩm không được bảo quản an toàn vệ sinh, sạch sẽ;
 - i) Sử dụng thức ăn dư thừa khi chưa được sự đồng ý của người dùng;
 - j) Không lưu mẫu thức ăn;
 - k) Nhân viên nhà bếp không trang bị phương tiện vệ sinh: Bao tay, khẩu trang khi tiếp xúc với thức ăn đã nấu chín;
 - l) Không có bãi thải rác hoặc có nhưng ảnh hưởng đến sinh hoạt của người lao động;
 - m) Rác thải không được chuyển đến đúng nơi quy định.
- 2. Biện pháp khắc phục: Thủ trưởng đơn vị phải đình chỉ công việc ngay sau khi phát hiện và khắc phục các vi phạm tại Khoản 1 Điều này.

Điều 39. Vi phạm quy định về nhà ở

- 1. Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 01 vi phạm, đối với đơn vị khi vi phạm:
 - a) Không có nội quy khu tập thể;
 - b) Không có đầy đủ nước sinh hoạt hoặc có nhưng không đảm bảo sạch sẽ;
 - c) Không có nhà vệ sinh hoặc có nhưng không phù hợp với số lượng người sử dụng;
 - d) Bồn bể chứa nước tắm không được thau rửa; nhà vệ sinh không được tẩy uế;
 - e) Tồn tại nước ứ đọng; cây cỏ rậm rạp xung quanh nhà ở;
 - f) Không gian xung quanh nhà ở không được phun thuốc diệt muỗi, ruồi chuột, v.v...
 - g) Để xe máy, bình ga, bếp ga, chất dễ cháy nổ trong phòng nghỉ CBCNV;
 - h) Trong phòng nghỉ có chất cấm, có hung khí;
 - i) Hệ thống điện sinh hoạt không đảm bảo an toàn;

j) Phòng nghỉ CBCNV không đảm bảo không gian sinh hoạt; không ngăn nắp, gọn gàng; do bẩn;

k) Để xảy ra mất trật tự: Đánh cãi nhau, nhậu say xỉn; các tệ nạn xã hội: cờ bạc, ma túy, mại dâm, v.v... trong khu tập thể.

Chương III

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT, XỬ LÝ TIỀN PHẠT

Mục 1

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT

Điều 40. Thẩm quyền xử phạt vi phạm của trưởng đoàn kiểm tra an toàn lao động

Trưởng đoàn kiểm tra an toàn lao động có quyền ký quyết định xử phạt:

1. Phạt cảnh cáo;
2. Phạt tiền đến 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Điều 41. Thẩm quyền xử phạt vi phạm của Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18.1

Giám đốc ký quyết định xử phạt mức tiền trên 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Điều 42. Ủy quyền xử phạt vi phạm

Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18.1 có thể ủy quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản. Cấp phó được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định xử phạt vi phạm của mình trước Giám đốc và trước pháp luật.

Mục 2

THỦ TỤC XỬ PHẠT

Điều 43. Thủ tục xử phạt

Quyết định xử phạt dựa trên tờ trình của cán bộ phụ trách an toàn lao động Công ty.

Điều 44. Trách nhiệm của cán bộ phụ trách an toàn lao động Công ty

1. Những vi phạm do đoàn kiểm tra an toàn lao động Công ty phát hiện thì phải lập thành biên bản.

Những vi phạm không phải do đoàn kiểm tra an toàn lao động Công ty phát hiện mà do những cá nhân, tổ chức thuộc Công ty cung cấp thông tin, các vi phạm này đã xảy ra không vượt quá 10 (Mười) ngày, thì phải kiểm tra xác minh tính trung thực và chính xác của thông tin.

Những vi phạm do các đối tác của Công ty cổ phần Lilama 18.1 cung cấp thông tin, các vi phạm này đã xảy ra không vượt quá 10 (Mười) ngày.

Trong thời gian không quá 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày lập biên bản theo Khoản 1 Điều này, hoặc kể từ ngày tiếp nhận thông tin theo Khoản 2 Điều này phải lập tờ trình xử phạt (Kèm theo chứng cứ chứng minh vi phạm). Quá thời gian này thì tờ trình xử phạt không còn giá trị.

Điều 45. Trách nhiệm người ký quyết định xử phạt

Người có quyền ký quyết định xử phạt trong vòng 10 (Mười) ngày, kể từ ngày tiếp nhận tờ trình của cán bộ phụ trách an toàn Công ty phải xem xét, quyết định xử phạt hoặc không xử phạt. Quá thời gian này thì quyết định xử phạt không có giá trị.

Mục 3

THU TIỀN PHẠT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN PHẠT

Điều 46. Thu tiền phạt

1. Trách nhiệm thu tiền phạt: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Lilama 18.1.
2. Thời hạn thu tiền phạt: Trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực, phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Lilama 18.1 phải lập phiếu thu tiền phạt.
3. Phối hợp thu tiền phạt: Thủ trưởng và kế toán các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty.

Điều 47. Quản lý và sử dụng tiền phạt

1. Phòng Tài chính – Kế toán Công ty có trách nhiệm lập sổ theo dõi, quản lý và sử dụng tiền phạt theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về lĩnh vực tài chính.
2. Hàng năm, có báo cáo thu, chi tiền xử phạt vi phạm tại Hội nghị người lao động Công ty cổ phần Lilama 18.1.

Chương IV KHEN THƯỞNG

Điều 48. Hình thức khen thưởng

3. Khen thưởng trực tiếp, bằng tiền mặt
4. Khen thưởng bằng hiện vật

Điều 49. Điều kiện được khen thưởng

1. Đối với cá nhân, tổ chức thuộc Công ty cổ phần Lilama 18.1 cung cấp thông tin vi phạm:
 - a) Thông tin vi phạm cung cấp là: Bảng hình, video clip, hình ảnh, v.v...;
 - b) Người nhận thông tin vi phạm là: Các thành viên đoàn kiểm tra an toàn Công ty;
 - c) Thông tin vi phạm phải phản ánh rõ ràng: Lỗi vi phạm, thời gian và địa điểm vi phạm;
 - d) Được cán bộ phụ trách an toàn Công ty cổ phần Lilama 18.1 đề nghị.
2. Đối với cá nhân, đơn vị có thành tích đóng góp lĩnh vực ATSKNN – PCCN:
 - a) Mỗi năm bình xét 02 lần, trong vòng 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày đoàn kiểm tra an toàn lao động của Công ty kết thúc đợt kiểm tra toàn diện.
 - b) Có sáng kiến nâng cao hiệu quả ngăn ngừa vi phạm;
 - c) Là những cá nhân, đơn vị không xảy ra hoặc xảy ra ít nhất các vụ vi phạm;
 - d) Không có tai nạn nặng, hoặc thiệt hại về tài sản;
 - e) Được cán bộ phụ trách an toàn Công ty cổ phần Lilama 18.1 đề nghị.
3. Đối với cá nhân, tổ chức ngoài Công ty cổ phần Lilama 18.1
 - a) Cung cấp thông tin nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ gây thiệt hại về người và tài sản của Công ty cổ phần Lilama 18.1;
 - b) Tham gia tích cực vào hoạt động cứu hộ, cứu nạn cùng Công ty cổ phần Lilama 18.1;
 - c) Ủng hộ trang thiết bị ATSKNN – PCCN cho Công ty cổ phần Lilama 18.1;
 - d) Được cán bộ phụ trách an toàn Công ty cổ phần Lilama 18.1 đề nghị.
4. Đối với các thành viên Ban an toàn lao động, đoàn kiểm tra an toàn lao động:
 - a) Có những đóng góp tích cực vào hoạt động ATSKNN – PCCN của Công ty;
 - b) Số vụ tai nạn nặng, hoặc thiệt hại về tài sản phải có xu hướng giảm;
 - c) Có báo cáo kết quả thực hiện.
 - d) Mỗi năm xét một lần vào kỳ cuối năm.

Điều 50. Mức khen thưởng

1. Thông tin vi phạm cung cấp là: Bảng hình, video clip, hình ảnh, v.v...;
 - a) Mỗi thông tin cung cấp vi phạm chỉ được xem xét khen thưởng 01 (Một) lần.
 - b) Thưởng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho một bức hình cung cấp thông tin vi phạm;
 - c) Thưởng từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho một bảng hình, video clip tùy theo tính chất nghiêm trọng và phạm vi ảnh hưởng của vi phạm.
2. Các loại thưởng khác: Theo đề nghị của cán bộ phụ trách an toàn Công ty cổ phần Lilama 18.1.

Điều 51. Thẩm quyền khen thưởng

Giám đốc có quyền ký quyết định khen thưởng.

Điều 52. Ủy quyền khen thưởng

Giám đốc có thể ủy quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền khen thưởng. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản. Cấp phó được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng của mình trước Giám đốc và trước pháp luật.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 53. Hiệu lực văn bản**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, những nội dung nào không phù hợp, CBCNV và thủ trưởng đơn vị cho ý kiến đóng góp và chuyển về phòng KTKT Công ty cổ phần Lilama 18.1 xem xét và đề nghị Giám đốc điều chỉnh.

Điều 54. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng đơn vị cơ sở có trách nhiệm phổ biến, công khai Quy định này đến toàn thể CBCNV và triển khai tổ chức thực hiện những nội dung của quy định.



GIÁM ĐỐC
HỒ VĂN TOÀN

